TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 02/2021/DSST;
Ngày: 11/01/2021;
Tranh chấp "***Hợp đồng vay tài sản, đòi tài sản và HĐ góp hụi***"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp**;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**;

- Ông **Trần Văn Tám**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Võ Phong Hiếu**, Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2020/TLST-DS ngày 02/10/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi tài sản và hợp đồng góp hụi"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-DS ngày 30/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2020/QĐST-DS ngày 17/12/2020, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: **Nguyễn Hoàng S**, sinh năm 1973;
Phan Thị Bích H, sinh năm 1988;
Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- ***Bị đơn***: **Phạm Thị L**, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Khu phố H, phường N, thị xã Ctỉnh Tiền Giang.

(ông S, chị H có đơn xin vắng mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông S và chị Phan Thị Bích H trình bày:*

Ông và chị H là vợ chồng có tham gia góp hụi do bà L làm đầu thảo gồm các dây như sau:

- Dây hụi thứ nhất: khui ngày 15/01/2018 (mãn hụi ngày 15/3/2020) hụi tiền, mỗi tháng khui một lần, gồm 27 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng. Ông S đã góp được

21 kỳ, đến kỳ 22 thì bà L không thu tiền, trong dây này bà L đã nợ ông 21.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Khui ngày 20/10/2018 (mãn ngày 20/10/2021) dây hụi này gồm 28 phần, mỗi phần là 1.000.000 đồng. Trong dây này vợ chồng ông đã góp cho bà L được 12 kỳ, như vậy bà L nợ ông 12.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Khui ngày 10/5/2018 (Mãn ngày 30/12/2019) trong dây hụi này ông và chị H tham gia 02 phần, mỗi phần là 200.000 đồng. Vợ chồng ông đã góp được 51 kỳ. Như vậy bà L nợ vợ chồng ông 20.400.000 đồng.

- Dây hụi thứ tư: Khui ngày 15/01/2016, mỗi năm khui 03 lần, mỗi phần là 2.000.000 đồng. Trong dây hụi này vợ chồng ông tham gia 01 phần đã góp cho bà L được 12 kỳ. Như vậy bà L nợ vợ chồng ông là 24.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà bà L còn thiếu của vợ chồng ông 04 dây hụi là 77.400.000 đồng.

Ngoài ra vào năm 2017 bà L có mượn của vợ chồng ông số tiền 13.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k. Bà L có ghi biên nhận. Ngày 05/01/2020 vợ chồng ông và bà L tổng kết nợ với nhau và thống nhất bà L nợ vợ chồng ông số tiền hụi và tiền mượn là 83.200.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k.

Nay vợ chồng ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả cho vợ chồng ông số tiền là 83.200.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k. Một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Phạm Thị L mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa ông S, chị H và bà Phạm Thị L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi tài sản và hợp đồng góp hụi được xem xét giải quyết theo các Điều 166, Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]Về tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng S và chị Phan Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bà Phạm Thị L vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]Về nội dung: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ông Nguyễn Hoàng S và chị Phan Thị Bích H yêu cầu buộc bà Phạm Thị L trả số tiền nợ hụi, tiền mượn là 83.200.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k

Xét thấy vợ chồng ông S có tham gia 04 dây hụi do Bà Phạm Thị L làm chủ hụi. Ngày 05/01/2020 vợ chồng ông và bà L có tổng kết nợ với nhau và thống nhất bà L nợ vợ chồng ông số tiền hụi, tiền vay là 83.200.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k theo biên nhận do bà L ghi.

Sau khi góp hụi thì bà L không trả cho vợ chồng ông phần hụi nào, vợ chồng ông đã nhiều lần gặp bà L yêu cầu trả nợ hụi, tiền vay và 05 chỉ vàng nhưng bà L hẹn và không trả cho vợ chồng ông đã gây thiệt thòi cho gia đình ông. Nay ông S yêu cầu bà L trả cho vợ chồng ông toàn bộ số tiền nợ hụi của 04 dây hụi, tiền vay và 05 vàng 24k ngay khi bản án có hiệu pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông S, chị H cũng như chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ là có cơ sở cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, chị H.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị L phải chịu án phí theo định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 71; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 166, Điều 463 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi biêu, phường.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng S, chị Phan Thị Bích H.

Buộc bà Phạm Thị L trả cho ông Nguyễn Hoàng S, chị Phan Thị Bích H số tiền nợ hụi và tiền vay tổng cộng là 83.200.000 đồng và 05 chỉ vàng 24kara *(Tám mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng),* ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Phạm Thị L phải chịu 5.546.750 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. (Giá vàng tại thời điểm xét xử ngày 11/01/2021 là 5.547.000 đồng/chỉ).

+ Hoàn lại ông Nguyễn Hoàng S, chị Phan Thị Bích H số tiền tạm ứng án phí 2.767.500 đồng theo biên lai thu số 0000860 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

Ông S, chị H, bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG ;
- VKSND tx Cai Lậy;
- CC. THADS TX Cai Lậy (để thi hành);
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hòa Hợp